| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CỜ ĐỎ**<br>**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08-01-2025
V/v: *"Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Trung Hậu
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lê Thị Xuân Hiền
2. Ông Lê Văn Thừa

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Giai Thoại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 248/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024, về việc "Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 479/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 248/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024, giữa các bên đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trương Văn C, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số C, khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Bà Lương Thị Thiên T, sinh năm 1997

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

*Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Phần trình bày của nguyên đơn ông* Trương Văn C *theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng như sau:*

Ông Trương Văn C và bà Lương Thị Thiên T do có quen biết từ trước nên cả hai đã sống chung với nhau không đăng ký kết hôn, có tổ chức đám cưới vào năm 2019. Sau thời gian chung sống có một người con chung mang họ của mẹ tên Lương Đức A (nam), sinh ngày 02/7/2020.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, ông có đề nghị đăng ký kết hôn nhưng bà T không đồng ý và yêu cầu sống thử 07 năm mới đăng ký kết hôn. Thời gian

sống chung với nhau phát sinh mâu thuẫn, hai vợ chồng thường xuyên cự cải. Mâu thuẫn lâu ngày dẫn đến không có tiếng nói chung nên đã không còn sống chung với nhau từ năm 2020. Nay, ông yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông với bà T.

Về con chung: Ông và bà T có một người con chung là Lương Đức A (nam), sinh ngày 02/7/2020. Từ nhỏ cháu Lương Đức A sống cùng bà T, nên ông đồng ý tiếp tục giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông và bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Ông C trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa*, nguyên đơn bà ông C yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với bà T. Đồng ý giao con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, ông C không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Ông C và bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Ông C trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà T vắng mặt không rõ lý do.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Trương Văn C và bà Lương Thị Thiên T tự nguyện tiến tới hôn nhân nhưng không có đăng ký kết hôn nên xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là "Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng" thuộc Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Lương Thị Thiên T có địa chỉ cư trú tại ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Lương Thị Thiên T vắng mặt không rõ lý do dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Trương Văn C, nhận thấy nguyên nhân mâu thuẫn là do ông bà không cùng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi, mẫu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn được. Thời điểm phát sinh mâu thuẫn trầm trọng vào năm 2020 dẫn đến hai vợ chồng không còn sống chung với nhau. Xét mối quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn

và bị đơn không có đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy phải tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông C, bà T, Tòa án chỉ giải quyết vấn đề con chung, tài sản chung và nợ chung giữa các đương sự.

Về con chung: Ông C và bà T có con chung là Lương Đức A (nam), sinh ngày 02/7/2020. Ông C đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Xét con chung cháu A hiện tại đang sinh sống cùng bà T, từ khi cháu sinh ra do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, cuộc sống của cháu A đang ổn định. Để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con chung, tránh trường hợp xáo trộn môi trường sống, Hội đồng xét xử xét thấy, cần tiếp tục giao cháu A cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Nguyên đơn ông C được quyền thăm nom, giáo dục con chung và không ai được quyền cản trở nguyên đơn thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Ông C và bà T đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Ông C trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ:*

- Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 14, Điều 15, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Văn C đối với bị đơn bà Lương Thị Thiên T.

*Về quan hệ hôn nhân:* Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Trương Văn C đối với bị đơn bà Lương Thị Thiên T.

*Về con chung:* Giao con chung Lương Đức A (nam), sinh ngày 02/7/2020 cho bà Lương Thị Thiên T trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con do bị đơn không yêu cầu.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông C không ai được quyền ngăn cản ông thực hiện quyền này.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không đặt ra xem xét giải quyết. Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

**2.** Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Trương Văn C phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí ông C đã nộp theo Biên lai thu số 0008315 ngày 28/10/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ thành án phí. Ông C đã nộp xong án phí.

**3.** Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(đã ký)**

**Võ Trung Hậu**

***Nơi nhận:***
- TAND TP.Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND H. Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS H. Cờ Đỏ;
- UBND xã Trung Thạnh, H. Cờ Đỏ TP. Cần Thơ;
- Đương sự.
- Lưu.